

KẾT QUẢ CTKM "ÁT TỶ BÌNH AN - QUÀ VUI NGẬP TRÀN"

(Từ 01/1/2025 đến 31/3/2025)

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
1	CN AN GIANG	TRẦN KIM TUYẾN	004127285	2,036,800
2	CN BA DINH	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	004126262	6,139,100
3	CN BA DINH	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	004125198	3,750,000
4	CN BA DINH	TÔ THỊ THANH	001606867	12,000,900
5	CN BA DINH	ĐỖ THỊ BÍCH LIÊN	001604567	2,500,050
6	CN BINH DUONG	NGÔ THỊ TRANG	001605670	2,502,250
7	CN BINH DUONG	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	004125724	3,859,125
8	CN BINH DUONG	CAO THỊ KIM LOAN	001605012	2,505,000
9	CN CAN THO	NGUYỄN THỊ MỘNG KIỀU	004124024	2,395,500
10	CN CAN THO	VÕ VĂN NHÂN	004126316	2,932,250
11	CN DA NANG	NGUYỄN VĂN BẰNG	001607121	1,008,370
12	CN DA NANG	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	008264164	2,522,340
13	CN DONG NAI	NGUYỄN NGỌC THẮNG	001602131	750,950
14	CN DONG NAI	TRẦN NGỌC THIÊN NGÔN	001602487	905,400
15	CN DONG NAI	TRẦN HỒNG THƯƠNG	001603127	1,500,600
16	CN DONG NAI	ĐINH HOÀNG CÔNG CHÍNH	001605071	1,951,500
17	CN DONG NAI	ĐỖ QUỐC HUY	001605072	2,262,150
18	CN DONG NAI	PHẠM VĂN NGÔN	001606507	1,751,800
19	CN GIA LAI	NGUYỄN VĂN KIỀU	004127621	703,350
20	CN HA NAM	ĐỖ THỊ THƠM	001604898	1,000,000
21	CN HA NAM	BÙI THỊ THỦY	008264363	1,798,000
22	CN HA NOI	NGUYỄN HỮU DŨNG	004124702	4,187,550
23	CN HA NOI	HOÀNG MINH MẶN	004124187	3,688,125
24	CN HA NOI	NGUYỄN THỊ HÀ	004127535	2,750,000
25	CN HA THANH	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	004124202	6,014,160
26	CN HA THANH	TRẦN THỊ VÂN ANH	004126861	2,512,020
27	CN HA THANH	NGUYỄN THẢO NGỌC	004126893	5,020,000
28	CN HA THANH	ĐẶNG NGỌC HOÀN	004124081	3,342,540
29	CN HA THANH	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	004126053	4,006,000
30	CN HAI PHONG	ĐINH THỊ THUY DƯƠNG	004126105	3,849,300
31	CN HAI PHONG	ĐỖ TRUNG DŨNG	001601306	3,019,800
32	CN HAI PHONG	HOÀNG THỊ HỒNG PHIÊN	004125468	3,371,250
33	CN HAN THUYEN	VŨ THỊ HUYỀN	004124015	3,014,100
34	CN HAN THUYEN	NGUYỄN THỊ DUYÊN	001601747	614,535
35	CN HAN THUYEN	TRẦN THỊ THU THỦY	004124562	2,408,895
36	CN HO CHI MINH	NGUYỄN TRỌNG THỨC	004126605	7,000,000
37	CN HOAN KIEM	LƯƠNG VĂN TUÂN	004120484	11,648,532
38	CN HUNG YEN	DƯƠNG VŨ HOÀNG MAI	004122534	2,700,000
39	CN HUNG YEN	PHẠM THỊ NINH	001602395	535,685
40	CN HUNG YEN	NGUYỄN VIỆT ANH	001605685	2,375,000
41	CN KHANH HOA	CAO THỊ THANH HUYỀN	004125628	1,554,075
42	CN KIEN GIANG	HUỲNH THỊ MỸ DUYÊN	004124026	3,003,750
43	CN KIEN GIANG	NGUYỄN TRUNG TÍN	004126783	3,440,881
44	CN KIEN GIANG	BÙI THANH LIÊM	004127585	2,612,500

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
45	CN KINH BAC	NGUYỄN THỊ LUYẾN	004124032	2,737,725
46	CN KINH BAC	NGUYỄN THỊ LUYẾN	004124055	6,352,200
47	CN KINH BAC	NGÔ THỊ THANH	001601686	2,510,400
48	CN KINH BAC	HOÀNG THỊ BÍCH	001603639	1,988,000
49	CN KINH DO	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	004124450	3,508,725
50	CN KINH DO	TRẦN THỊ QUỲNH	004124903	3,794,850
51	CN KINH DO	HOÀNG VĂN LAM	004125641	5,000,550
52	CN LAO CAI	NGUYỄN XUÂN THƯỜNG	001606383	9,000,000
53	CN LAO CAI	NGUYỄN THỊ DUYÊN	001606564	9,000,000
54	CN NINH BINH	NGUYỄN QUỲNH MAI	004125231	9,877,000
55	CN NINH BINH	NGUYỄN QUỲNH MAI	004125309	10,088,200
56	CN NINH BINH	TRẦN HỮU GIA HUY	004127409	10,019,600
57	CN QUANG BINH	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG NGÀ	004126041	4,242,750
58	CN QUANG NAM	HỒ THỊ TRINH	004126842	1,512,750
59	CN QUANG NINH	LÊ THỊ THẨM	008264168	4,070,444
60	CN QUANG NINH	ĐOÀN THU HẰNG	008264251	3,432,150
61	CN QUANG NINH	LÊ CÔNG NGHĨA	008264252	3,501,855
62	CN QUANG TRI	HOÀNG THỊ THÙY HƯƠNG	001604346	1,402,440
63	CN QUANG TRI	NGUYỄN HOÀNG NAM	004126318	2,769,500
64	CN SAI GON	LƯƠNG QUỐC ĐẠT	004124315	11,200,448
65	CN SAI GON	LÊ THỊ PHÚ HÒA	004127310	2,250,000
66	CN SAI GON	TRẦN THỊ NGỌC DUNG	004125452	8,413,692
67	CN SAI GON	VÕ MINH LAI	004126639	2,500,000
68	CN TAY HA NOI	PHẠM THỊ HƯỜNG	004123995	2,947,950
69	CN TAY HA NOI	NGUYỄN HUYỀN PHƯƠNG	004125298	3,000,000
70	CN TAY NINH	NGUYỄN THỊ CẨM LOAN	004125557	2,497,625
71	CN TAY NINH	KHÁT NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG TH	004126577	5,001,250
72	CN THAI BINH	TRẦN HOÀNG YẾN	004125190	3,750,000
73	CN THAI NGUYEN	ĐẶNG THỊ MI	004127497	7,777,400
74	CN THANG LONG	NGUYỄN NHƯ QUYÊN	004123976	4,781,250
75	CN THANG LONG	BÙI THỊ HẰNG	004127450	5,000,000
76	CN THANG LONG	NGUYỄN THỊ MINH HUỆ	004125665	3,606,300
77	CN THANG LONG	VŨ TIẾN DŨNG	004126972	6,004,120
78	CN THU DO	NGUYỄN NGỌC LINH	001604159	703,585
79	CN THU DO	KIỀU VĂN DŨNG	004126696	3,757,125
80	CN THU DO	NGUYỄN VĂN BÌNH	004126789	3,539,200
81	CN THU DO	PHẠM DIỆU LINH	004126913	4,953,500
82	CN TIEN GIANG	VÕ THỊ MỸ THÚY	001606839	1,509,000
83	CN TTKD	TRẦN THỊ KIM DUNG	004124349	5,000,000
84	CN TTKD	VŨ THỊ MỸ CHINH	004125195	8,400,000
85	CN TTKD	PHẠM THỊ THÚY AN	004126595	3,750,000
86	CN TTKD	TRƯƠNG THỊ THANH HÒA	004126947	4,522,875
87	CN TTKD	TRƯƠNG THỊ HỒNG KHANH	004127300	11,500,000
88	CN TUYEN QUANG	ĐỖ THỊ HÒA	004127167	4,523,240
89	CN TUYEN QUANG	PHẠM THỊ VIỆT HÀ	004126150	2,586,030
90	CN VAN PHUC	TRẦN MỸ DUNG	001606513	2,385,000
91	CN VAN PHUC	PHẠM THỊ BÍCH THỦY	004126879	3,160,325
92	CN VAN PHUC	MẦN NGỌC HỒNG ĐỨC	004124651	13,021,840

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
93	CN VAN PHUC	NGUYỄN XUÂN NGỌC	004125483	2,647,410
94	CN AN GIANG	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	004129683	962,175
95	CN AN GIANG	VÕ TẤN TỬ	004131824	3,468,400
96	CN AN GIANG	NGUYỄN TÙNG LÂM	004133066	1,983,750
97	CN AN GIANG	VÕ THỊ NGỌC PHÚC	004128821	1,080,000
98	CN AN GIANG	NGUYỄN TRÍ TÍN	004128826	2,187,375
99	CN BA DINH	VŨ KHÁNH QUÝ	001612059	2,604,250
100	CN BA DINH	NGUYỄN HỒNG OANH	004132229	1,500,000
101	CN BA DINH	HOÀNG DIỆP HẠNH	001612035	2,500,000
102	CN BA DINH	NGHIÊM VĂN THÁI	001613089	10,000,000
103	CN BA DINH	NGHIÊM VĂN THÁI	001613231	10,000,000
104	CN BA DINH	TRƯƠNG QUỲNH DUNG	004130987	3,760,050
105	CN BAC GIANG	LƯƠNG VĂN LÂM	004128232	2,233,050
106	CN BAC GIANG	LƯƠNG VĂN LÂM	004128233	2,233,050
107	CN BAC GIANG	NGUYỄN THỊ LIÊN	004130852	4,808,250
108	CN BINH DINH	VÕ TRỌNG TÀI	001610651	951,250
109	CN BINH DINH	BÙI THỊ HỒNG THU	001612610	631,625
110	CN BINH DINH	ĐỒNG THIÊN VIỆT	004131717	1,124,655
111	CN BINH DUONG	NGUYỄN TIỀN TÙNG	001611519	2,532,500
112	CN BINH DUONG	VÕ PHẠM THANH NHÃ	001611373	3,018,300
113	CN BINH DUONG	VÕ PHẠM THANH NHÃ	001611558	6,015,600
114	CN BINH DUONG	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	004128194	2,522,625
115	CN BINH DUONG	KIỀU THỊ THÚY HẰNG	001609080	2,264,400
116	CN BINH DUONG	LÊ PHI NHỰC	001612326	1,545,600
117	CN BINH DUONG	LÊ HOÀNG HẢI	008265064	3,075,300
118	CN BINH DUONG	VŨ THANH TUYỀN	004133129	4,916,000
119	CN BINH PHUOC	NGUYỄN THỊ BÌNH MINH	004130354	1,487,875
120	CN BINH THUAN	NGUYỄN THANH TỬ	004131871	5,940,000
121	CN CA MAU	TẶNG NGỌC QUÂN	004128095	2,825,425
122	CN CAN THO	TẶNG QUỐC HUY	004133382	1,849,500
123	CN DA NANG	NGUYỄN THỊ THU HỒ	004132119	4,624,550
124	CN DA NANG	ĐINH THỊ LỆ DUNG	008265349	3,320,712
125	CN DONG DO	NGUYỄN THỊ LUYẾN	004130937	3,940,800
126	CN DONG DO	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	004131019	2,913,045
127	CN DONG DO	ĐINH THANH HIỀN	004132190	1,341,750
128	CN DONG DO	NGUYỄN ĐỨC DUY	004132722	3,871,750
129	CN DONG DO	NGUYỄN NGỌC LONG	004132414	4,215,750
130	CN HA DONG	LÊ THÚY HIỀN	001611067	3,754,010
131	CN HA DONG	LÊ THÚY HIỀN	001612218	3,750,625
132	CN HA DONG	LÊ THÚY HIỀN	001612221	3,750,625
133	CN HA DONG	LÊ THÚY HIỀN	001612244	3,750,625
134	CN HA DONG	HOÀNG QUỲNH MAI	001609950	3,756,250
135	CN HA DONG	NGHIÊM THÁI HẰNG	004130642	4,390,550
136	CN HA DONG	TRẦN XUÂN THẠCH	001611642	1,821,600
137	CN HA NAM	HOÀNG QUÝ HIỀN	004132444	2,930,500
138	CN HA NOI	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	004132408	2,420,010
139	CN HA NOI	ĐẶNG TRƯỞNG SƠN	001613097	750,000
140	CN HA NOI	ĐINH HOÀNG ĐÔNG	004130238	3,598,950

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
141	CN HA NOI	NGUYỄN HỒNG NGỌC	004132061	8,717,604
142	CN HA THANH	LÊ ĐÌNH QUYẾT	004128114	2,442,000
143	CN HA THANH	HOÀNG CÔNG THÀNH	004129106	3,018,885
144	CN HA THANH	VŨ VIỆT DŨNG	004129432	1,833,450
145	CN HA THANH	LÊ THỊ TRANG	004131875	3,240,120
146	CN HA THANH	LÊ THỊ TRANG	004131935	3,481,320
147	CN HA THANH	TRỊNH THU HÀ	004132410	3,130,050
148	CN HA THANH	TRỊNH YÊN NINH	004132643	6,000,000
149	CN HA THANH	NGUYỄN THỊ LANH	004129058	3,040,275
150	CN HA THANH	LÂM VĂN TỐI	004130795	2,794,350
151	CN HA THANH	VŨ THỊ NGÀ	004130896	2,510,400
152	CN HA THANH	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	004131863	2,507,750
153	CN HA THANH	PHÙNG SƠN ANH	004132184	449,055
154	CN HA THANH	PHẠM THỊ HƯỜNG	004128064	3,364,050
155	CN HA THANH	PHẠM LÊ DUY	004132951	2,513,730
156	CN HA THANH	NINH THỊ HÀ	004133055	2,253,000
157	CN HA THANH	HOÀNG THỊ ĐÀO	004132060	3,767,100
158	CN HAI PHONG	LÊ KHẮC LÂM	004132000	2,271,030
159	CN HAI PHONG	ĐẶNG THU HẰNG	004129992	3,774,500
160	CN HAI PHONG	VŨ VĂN MỐT	004131349	2,402,250
161	CN HAI PHONG	VŨ NGỌC ANH	004130177	5,106,875
162	CN HAI PHONG	NGUYỄN THỊ THẢO	004131237	2,288,670
163	CN HAI PHONG	VŨ THỊ THU TRANG	004130678	9,875,600
164	CN HAI PHONG	HOÀNG THỊ THU TRANG	004126057	3,646,000
165	CN HAN THUYEN	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG HIỀN	004129766	2,361,225
166	CN HO CHI MINH	LÊ THỊ HOÀI PHƯƠNG	004132048	3,751,170
167	CN HO CHI MINH	BÙI THỊ TRANG	004132123	1,875,030
168	CN HO CHI MINH	NGUYỄN THỊ HỒNG GẮM	004132725	3,752,750
169	CN HO CHI MINH	TRẦN THÀNH	004133303	6,002,460
170	CN HO CHI MINH	NGUYỄN HỮU MINH	004131811	2,500,500
171	CN HO CHI MINH	ĐÀO NGỌC NGÀ MY	004132065	2,501,875
172	CN HO CHI MINH	NGUYỄN THỊ TRANG	001611401	2,500,000
173	CN HOAN KIEM	ĐẶNG VĂN BÌNH	001607729	750,000
174	CN HOAN KIEM	DƯƠNG TRUNG KIÊN	001612447	1,000,000
175	CN HOAN KIEM	LÊ THỊ KIM DUYÊN	001613062	1,000,000
176	CN HOAN KIEM	VŨ NGỌC LÂM	004127828	4,145,350
177	CN HOAN KIEM	LÊ THÀNH TRUNG	004129494	2,769,210
178	CN HOAN KIEM	TRẦN PHÚ NGUYỄN	004131369	2,996,000
179	CN HOAN KIEM	NGUYỄN THỊ THỦY	004133115	3,750,000
180	CN HOAN KIEM	NGUYỄN PHÚ HÙNG	001612511	1,002,440
181	CN HOAN KIEM	NGUYỄN PHÚ HÙNG	001613382	1,003,475
182	CN HOAN KIEM	NGUYỄN VĂN THUYỀN	004128294	3,751,500
183	CN HOAN KIEM	NGÔ THỊ HOA MAI	004130522	3,833,000
184	CN HOAN KIEM	ĐÀO QUỐC TRÍ	001609401	2,314,800
185	CN HOAN KIEM	PHẠM NGỌC HÒA	001611697	1,011,120
186	CN HOAN KIEM	ĐỖ THỊ HUYỀN	004131975	2,298,900
187	CN HOAN KIEM	TRẦN QUANG MINH	004132178	5,000,150
188	CN HUE	NGUYỄN TĂNG HOÀNH	004127468	1,492,365

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
189	CN HUE	TRƯỜNG THỊ ÁNH TUYẾT	001608937	2,500,000
190	CN HUNG YEN	ĐỖ ĐỨC HẢI	004132999	5,769,900
191	CN KIEN GIANG	VŨ THỊ TƯƠI	004132287	2,250,000
192	CN KINH BAC	ĐỖ HẢI HÀ	001611708	1,000,050
193	CN KINH BAC	BÊ THỊ THANH NGÀ	004130729	4,035,625
194	CN KINH BAC	BÊ THỊ NGUYỆT	004130877	4,766,000
195	CN KINH DO	PHÙNG THỊ SƠN DƯƠNG	001611174	1,503,210
196	CN KINH DO	VÕ ANH HOÀNG TRƯỜNG	001612862	1,502,325
197	CN KINH DO	VŨ THỊ HẸN	004130487	1,253,850
198	CN KINH DO	NGUYỄN THỊ LIÊN	004132946	2,001,150
199	CN KINH DO	NGUYỄN THỊ THU	004132145	3,109,575
200	CN KINH DO	TRẦN THỊ DIỆP HẰNG	004133041	2,500,625
201	CN LAM DONG	CAO ĐỨC NHÂN	008265356	3,096,313
202	CN LANG SON	VŨ THỊ HỒNG NGỌC	004132201	4,186,125
203	CN LANG SON	HOÀNG THU HẬU	008264824	1,181,033
204	CN LANG SON	TRIỆU THÚY HẰNG	008265240	2,989,425
205	CN LANG SON	HOÀNG THỊ THU HÀ	004132411	2,498,040
206	CN LANG SON	ĐỖ HUỖN TRẠNG	004131923	1,926,750
207	CN LAO CAI	LÊ LÂM NGÀ NGÂN	001611526	1,500,000
208	CN LAO CAI	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	004133349	1,583,250
209	CN NAM DINH	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	004130513	3,809,000
210	CN NINH BINH	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	004132575	4,500,135
211	CN NINH BINH	CAO XUÂN HÙNG	004132893	3,758,275
212	CN NINH BINH	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	004127386	7,471,500
213	CN PHU NHUAN	LÊ THỊ NGỌC MAI	004131404	2,501,175
214	CN PHU NHUAN	PHAN VŨ QUÂN	004132031	14,014,000
215	CN PHU NHUAN	TRẦN XUÂN HOÀN	004132350	5,001,225
216	CN PHU NHUAN	TRẦN MẠNH TRƯỜNG	004132431	5,001,225
217	CN PHU NHUAN	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	004127696	3,171,125
218	CN PHU NHUAN	TỔNG NGỌC KIM NGÂN	004132079	8,403,696
219	CN QUANG NAM	NGUYỄN THỊ LAN DUNG	004128207	2,939,800
220	CN QUANG NAM	VÕ THỊ QUỲNH TRẠNG	004129627	4,113,000
221	CN QUANG NAM	BÙI THỊ TRẠNG	004132231	2,597,175
222	CN QUANG NGAI	NGUYỄN THỊ BÍCH THIẾT	004129907	2,250,150
223	CN QUANG NGAI	VÕ MINH HOÀNG	004132390	2,187,930
224	CN QUANG NINH	TỔNG CÔNG MINH	008264752	3,912,888
225	CN QUANG NINH	ĐỖ VĂN THẮNG	008264956	10,000,000
226	CN QUANG NINH	NGUYỄN MẠNH HÙNG	001609594	1,000,000
227	CN QUANG NINH	TRẦN NGỌC TIẾN	004130817	4,370,750
228	CN QUANG NINH	NGUYỄN THU TRẠNG	008264870	6,929,900
229	CN QUANG NINH	LƯƠNG XUÂN HIỀN	004131658	1,341,000
230	CN QUANG NINH	ĐỖ THỊ DIỆU LINH	008264715	2,518,653
231	CN QUANG NINH	TỔNG THỊ QUYÊN	008264885	2,630,624
232	CN QUANG NINH	PHẠM QUỐC TUẤN	001609970	920,000
233	CN QUANG NINH	NGUYỄN THỂ MẠNH	001610763	487,500
234	CN QUANG NINH	ĐỖ QUANG TRUNG	008265208	5,855,488
235	CN QUANG NINH	TRẦN THỊ QUỲNH TRẠNG	008265329	3,531,720
236	CN QUANG NINH	NGUYỄN THỊ TRẠNG	008264937	3,100,200

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
237	CN QUANG NINH	PHẠM THỊ THU HIỀN	004128234	3,703,980
238	CN QUANG TRI	NGUYỄN NGỌC PHAN VĂN	004132499	1,903,750
239	CN SAI GON	PHẠM BÁ HỢP	004131985	19,600,560
240	CN SAI GON	BÙI VĂN HÙNG	004132600	2,500,500
241	CN TAY HA NOI	ĐẶNG QUANG DUY	001612601	3,750,000
242	CN TAY HA NOI	KIM THU TRANG	004127799	6,250,000
243	CN TAY HA NOI	LÊ VŨ HƯƠNG QUỲNH	004129769	3,841,800
244	CN TAY HA NOI	LÊ VŨ HƯƠNG QUỲNH	004129771	3,099,000
245	CN TAY HA NOI	LÊ VŨ HƯƠNG QUỲNH	004130032	3,097,950
246	CN THAI BINH	PHẠM THỊ ĐÀO	004128159	3,614,150
247	CN THAI BINH	TRẦN THỊ LÝ	004132242	2,000,000
248	CN THANG LONG	NGUYỄN THU PHƯƠNG	004132527	3,799,975
249	CN THANG LONG	TRỊNH THỊ HÀ CHÂU	001613399	2,883,600
250	CN THANG LONG	NGUYỄN THỊ PHÚC	004132633	3,042,375
251	CN THANH HOA	NGUYỄN THANH MINH	004132877	3,209,800
252	CN THANH HOA	NGUYỄN MINH QUANG	004132858	2,389,875
253	CN THANH HOA	PHẠM THỊ THANH	004132955	1,140,990
254	CN THU DO	NGUYỄN MẠNH HÙNG	004133148	4,318,125
255	CN TTKD	PHẠM VĂN THANH	004127534	5,000,000
256	CN TTKD	VŨ THỊ THANH THẢO	004129388	2,250,000
257	CN TTKD	MAI PHƯƠNG ANH	004129453	3,000,000
258	CN TTKD	LÊ HÙNG CƯỜNG	004129830	4,500,000
259	CN TTKD	PHÙNG MINH THƯ	004130529	8,400,000
260	CN TTKD	BÙI THỊ THANH HIỀN	004132557	5,000,000
261	CN TTKD	BÙI THỊ THOA	004133155	4,250,000
262	CN TTKD	HOÀNG NGỌC ANH	004133394	14,000,000
263	CN TUYEN QUANG	NGUYỄN VĂN THÊM	004125242	3,148,800
264	CN TUYEN QUANG	NGUYỄN TRUNG HIỂU	004133343	4,400,000
265	CN VAN PHUC	ĐẶNG THỊ DUNG	004133159	2,498,250
266	CN VAN PHUC	NGUYỄN ĐÌNH NAM	004132076	5,105,750
267	CN AN GIANG	ĐỖ TOÀN TRUNG	004137400	1,164,000
268	CN AN GIANG	TRƯƠNG XUÂN KHÁNH QUỲNH	004139315	2,497,250
269	CN AN GIANG	TRƯƠNG VĂN HIỆP	004139351	2,480,000
270	CN AN GIANG	NGUYỄN QUỐC DŨNG	004139927	1,736,000
271	CN AN GIANG	LÊ HOÀNG HIỀN	004140231	1,741,050
272	CN AN GIANG	LÊ TRUNG SƠN	004140337	1,670,625
273	CN AN GIANG	LÊ THỊ MỸ CHI	004141215	2,948,875
274	CN AN GIANG	ĐỖ LÊ ANH KIỆT	004141262	1,485,000
275	CN AN GIANG	LÊ PHÚ CƯỜNG	001618320	523,150
276	CN AN GIANG	NGUYỄN HUỲNH HỒNG AN	004138850	1,755,125
277	CN AN GIANG	ĐUỜNG HUỲNH THÚY HẠNH	004138909	1,755,125
278	CN AN GIANG	LÝ HỒNG NGỌC DIỄM	004138990	566,925
279	CN AN GIANG	PHAN HỮU QUỐC DUY	004139011	1,806,625
280	CN AN GIANG	HUỲNH THỊ THỦY TIỀN	004136935	2,177,550
281	CN AN GIANG	NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC	004139655	1,736,250
282	CN AN GIANG	HUỲNH THỊ NGỌC TRÂM	004139905	2,881,750
283	CN AN GIANG	PHAN MINH CHÂU	004139912	1,500,000
284	CN BA DINH	NGUYỄN THỊ TƯƠI	004133647	4,979,000

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
285	CN BA DINH	TRẦN THÀNH ĐẠT	004133954	3,045,285
286	CN BA DINH	NGUYỄN TUẤN ANH	001620543	2,250,000
287	CN BA DINH	BÙI THỊ THU HẰNG	004134665	3,000,825
288	CN BA DINH	HOÀNG THỊ HUƠNG LIÊN	001615941	2,500,250
289	CN BA DINH	BÙI THỊ HOÀI LINH	001623608	2,500,000
290	CN BA DINH	NGUYỄN NGỌC KHOA	004135290	4,000,000
291	CN BA DINH	NGUYỄN QUANG HẢI	001619231	2,500,000
292	CN BA DINH	KHƯƠNG THỊ THANH NGÂN	004133985	2,516,875
293	CN BA DINH	TRƯƠNG QUỲNH TRANG	004136541	5,005,375
294	CN BA DINH	ĐỖ THỊ BÍCH LIÊN	004140497	2,500,000
295	CN BAC GIANG	NGÔ VĂN QUYỀN	004140010	3,893,400
296	CN BAC GIANG	TRẦN THỊ KIM NGÂN	004140494	2,618,750
297	CN BAC GIANG	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	004141634	1,470,660
298	CN BAC NINH	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	004137201	2,298,900
299	CN BAC NINH	LÊ THỊ SAN	001620817	1,261,925
300	CN BAC NINH	NGÔ THỊ MAI ANH	001620989	1,258,300
301	CN BEN TRE	VÕ NGUYỄN THU HƯƠNG	004138351	2,148,125
302	CN BEN TRE	THẠCH MINH THỊ	004139207	924,900
303	CN BEN TRE	LÝ THỊ MỘNG CẨM	004139244	1,087,650
304	CN BINH DINH	PHAN THỊ NGỌC HÂN	001623054	751,250
305	CN BINH DINH	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	001623695	711,250
306	CN BINH DINH	NGÔ THỊ TIỀN	001624287	1,001,250
307	CN BINH DINH	NGUYỄN THỊ KIỀU NGÂU	004139245	1,498,350
308	CN BINH DUONG	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	001619172	1,790,000
309	CN BINH DUONG	NGUYỄN TIẾN PHONG	001622638	2,573,750
310	CN BINH DUONG	ĐẶNG THỊ THANH THÚY	001623389	1,296,000
311	CN BINH DUONG	HUỲNH MAI	001623524	1,058,750
312	CN BINH DUONG	TRẦN TRỌNG THẢO	004133938	2,555,625
313	CN BINH DUONG	PHAN THỊ PHƯƠNG TRINH	004138335	3,774,450
314	CN BINH DUONG	TRẦN THỊ HOA	004137889	3,053,100
315	CN BINH DUONG	TRƯƠNG THỊ TỔ QUYÊN	001620565	2,511,000
316	CN BINH DUONG	TRẦN THỊ SANH LỘC	004141361	2,502,400
317	CN BINH DUONG	TRẦN THỊ THANH NGA	001620593	3,759,375
318	CN BINH DUONG	VŨ THỊ MAI BÍCH THẢO	008265859	3,418,095
319	CN BINH DUONG	TRỊNH THỊ QUỲNH CHÂU	001620725	2,541,250
320	CN BINH PHUOC	BÙI THỊ LIỄU	004138442	1,500,000
321	CN BINH PHUOC	VÕ THỊ ANH TUYẾT	004139453	1,500,000
322	CN BINH THUAN	NGUYỄN THỊ OANH	001616053	578,385
323	CN BINH THUAN	PHẠM NGUYỄN TRÂM ANH	001620561	1,514,500
324	CN BINH THUAN	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	001621368	3,010,500
325	CN BINH THUAN	NGUYỄN PHẠM THANH TÂM	001622348	972,875
326	CN BINH THUAN	NGUYỄN VĂN HÀ	001624360	1,506,000
327	CN CA MAU	NGUYỄN NGỌC XUÂN	001624060	1,295,750
328	CN CA MAU	PHAN XUÂN PHÁT	001624154	1,252,450
329	CN CAN THO	ĐẶNG ĐỖ NGHĨA	001614506	1,508,440
330	CN CAN THO	TRẦN VĂN NAM	001620362	503,070
331	CN CAN THO	HOÀNG THỊ NHÃN	001620363	506,950
332	CN CAN THO	THÁI THANH TÍNH	001623830	1,260,925

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
333	CN CAN THO	LƯU THỊ KHÁNH VÂN	004139216	903,375
334	CN CAN THO	ĐỖ THỊ HỒNG HẠNH	004139979	2,752,250
335	CN DA NANG	TRẦN THỊ TRANG	004137627	2,506,250
336	CN DA NANG	DƯƠNG HOÀI THƯ	004138462	1,263,900
337	CN DA NANG	LÊ THỊ HOÀNG HẢO	004138929	1,500,925
338	CN DA NANG	PHAN THỊ DUNG	004139305	1,295,000
339	CN DA NANG	NGUYỄN THÚY THÚY	004139335	1,502,000
340	CN DA NANG	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	004139459	1,696,325
341	CN DA NANG	NGUYỄN HỒNG KHÁNH	004138128	1,678,965
342	CN DA NANG	NGÔ THỊ THU THẢO	004136686	2,886,375
343	CN DA NANG	HỒ THỊ THU HUYỀN	004138889	2,810,000
344	CN DA NANG	ĐINH THỊ DUY AN	004139369	2,505,875
345	CN DA NANG	ĐINH VĂN CƯỜNG	008265710	1,384,980
346	CN DA NANG	CAO THỊ THANH THÚY	008266239	1,805,685
347	CN DA NANG	TRẦN HUỲNH LINH GIANG	008266354	4,314,700
348	CN DAK LAK	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	004139825	3,326,950
349	CN DAK LAK	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	004140147	3,274,975
350	CN DAK LAK	ĐINH THỊ NGỌC MAI	004140790	1,440,720
351	CN DAK LAK	NGUYỄN QUANG TÂN	004140568	3,168,750
352	CN DONG DO	VƯƠNG THỊ NGÀ	004136116	11,500,000
353	CN DONG DO	HOÀNG NGHĨA ĐỨC	004139660	4,129,625
354	CN DONG DO	LÊ KHÁNH HUYỀN	004135107	3,750,000
355	CN DONG DO	TRẦN TIẾN DŨNG	004139237	3,000,000
356	CN DONG DO	KHUẤT THỊ HỒNG VÂN	004140714	2,500,000
357	CN DONG DO	NGÔ TRỌNG TẤN	004141375	1,500,000
358	CN DONG NAI	LÊ THỊ HỒNG DUYÊN	004130063	2,000,000
359	CN DONG NAI	MAI VĂN HOÀI	001617707	1,069,800
360	CN DONG THAP	NGUYỄN THỊ THANH THÙY	004133980	2,500,000
361	CN GIA LAI	LÂM THỊ KHÁNH HUYỀN	004137513	3,082,875
362	CN GIA LAI	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	004138019	3,898,825
363	CN GIA LAI	NGUYỄN HẢI THÀNH	008266177	5,041,115
364	CN HA DONG	VĂN THỊ QUỲNH CHI	001620990	1,018,500
365	CN HA DONG	UÔNG BẢO NGÂN	001621460	266,225
366	CN HA DONG	TRẦN NGỌC HOÀNG	001622664	1,036,750
367	CN HA DONG	PHẠM ANH VŨ	001622890	315,500
368	CN HA DONG	TRẦN NGỌC THẮNG	004136788	4,012,500
369	CN HA DONG	NGUYỄN VĂN THÀNH	004138775	2,492,000
370	CN HA DONG	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	004139081	878,500
371	CN HA DONG	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	004139089	2,771,265
372	CN HA DONG	DƯƠNG ANH ĐỨC	004139319	3,000,000
373	CN HA DONG	TRẦN THỊ ĐÀO	004139823	572,700
374	CN HA DONG	LÊ NGỌC KHÁNH HUYỀN	004140380	2,757,250
375	CN HA DONG	NGUYỄN HUY HOÀNG	004141455	3,001,500
376	CN HA DONG	ĐÀM THỊ HUỆ	004141483	2,810,500
377	CN HA DONG	TRẦN THỊ HUYỀN LÂM	004135318	4,882,900
378	CN HA DONG	TRƯƠNG TOÀN THẮNG	001624086	1,516,750
379	CN HA DONG	NGUYỄN THỊ HUYỀN	004141335	2,505,750
380	CN HA NAM	PHẠM KIM CHI	004137679	1,519,500

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
381	CN HA NAM	ĐỖ THỊ UYÊN	004140129	3,572,500
382	CN HA NOI	HOÀNG THỊ LUYẾN	004138204	3,926,450
383	CN HA NOI	NGUYỄN ĐĂNG ĐÔNG	004138315	1,921,350
384	CN HA NOI	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	004134135	3,058,800
385	CN HA NOI	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	004134639	1,558,950
386	CN HA NOI	VĂN THỊ HỒNG ÁNH	004140124	2,503,200
387	CN HA NOI	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	004140943	4,000,500
388	CN HA NOI	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	004140945	3,000,425
389	CN HA NOI	PHẠM QUÝ HÙNG	001624448	2,000,900
390	CN HA NOI	LÂM THỊ BÍCH TUYỀN	004141964	6,061,600
391	CN HA NOI	TĂNG THỊ ĐÀO GIANG	004137299	4,200,000
392	CN HA NOI	NGÔ THỊ HUYỀN	004139738	2,270,475
393	CN HA NOI	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	004134175	4,030,160
394	CN HA NOI	VƯƠNG ĐẮC HIỆP	004136367	3,004,440
395	CN HA NOI	HÀ SƠN TÙNG	004137020	8,408,120
396	CN HA NOI	NGUYỄN THỊ LÝ	004140787	5,010,000
397	CN HA THANH	VÕ PHI LONG	001613682	500,000
398	CN HA THANH	HOÀNG THANH TÂM	001613683	500,000
399	CN HA THANH	VÕ THỊ QUỲNH THƠ	004134792	5,342,575
400	CN HA THANH	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ	004135019	4,004,340
401	CN HA THANH	CAO THỊ TUYẾT	004139824	4,265,620
402	CN HA THANH	QUANG THỊ THÊM	004140001	2,520,840
403	CN HA THANH	LÊ XUÂN PHI	004141206	1,244,940
404	CN HA THANH	TẠ THỊ HƯƠNG QUỲNH	004141474	3,809,000
405	CN HA THANH	ĐỖ THỊ HẠNH	004135353	4,027,500
406	CN HA THANH	NGUYỄN THỊ DUNG	004135383	3,068,100
407	CN HA THANH	HOÀNG THỊ PHÚ	004139906	3,094,080
408	CN HA THANH	NGUYỄN THỊ MAI NHUNG	004137497	3,009,250
409	CN HA THANH	ĐỖ THỊ HỮU	004137521	3,061,025
410	CN HA THANH	HOÀNG THỊ HỒNG	004140555	4,258,600
411	CN HA TINH	TRẦN THỊ HƯƠNG LY	004139847	2,375,000
412	CN HA TINH	CÙ THỊ TÌNH	004137587	1,536,125
413	CN HA TINH	NGUYỄN THÙY GIANG	004137694	1,505,675
414	CN HA TINH	VÕ THỊ HUYỀN TRANG	001616387	1,336,500
415	CN HA TINH	NGUYỄN THỊ THANH MAI	001622096	1,253,500
416	CN HAI DUONG	PHẠM THỊ QUỲNH NGÀ	004140781	3,750,000
417	CN HAI DUONG	NGUYỄN THỊ LIÊN	004138962	2,000,125
418	CN HAI PHONG	HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG	004134289	4,542,500
419	CN HAI PHONG	VŨ ANH ĐỨC	004134703	4,144,825
420	CN HAI PHONG	BÙI THỊ THANH PHƯỢNG	004137215	4,141,400
421	CN HAI PHONG	ĐỖ TRẦN QUÂN	004138015	3,253,520
422	CN HAI PHONG	MAI HOÀNG DƯƠNG	004138448	1,486,200
423	CN HAI PHONG	NGUYỄN VĂN VŨNG	004139668	2,739,880
424	CN HAI PHONG	NGUYỄN THỊ MỘNG DUNG	004140107	3,393,000
425	CN HAI PHONG	NGUYỄN NGỌC HIỀN	004140225	2,534,020
426	CN HAI PHONG	ĐẶNG HỒNG ÁNH	004140906	3,409,650
427	CN HAI PHONG	TRẦN THỊ LAN	001618896	2,522,000
428	CN HAI PHONG	PHẠM THỊ HẰNG	001623514	991,250

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
429	CN HAI PHONG	VŨ THỊ THÙY HƯƠNG	004138463	2,525,950
430	CN HAI PHONG	BÙI THỊ THANH XUÂN	004138882	2,521,250
431	CN HAI PHONG	HỒ THỊ ANH PHƯƠNG	004138978	2,525,900
432	CN HAI PHONG	ĐỒNG THỊ HOA	004135841	4,176,075
433	CN HAI PHONG	BÙI BÌNH MINH	004137102	6,050,400
434	CN HAI PHONG	NGUYỄN VĂN LÂM	004139728	2,096,000
435	CN HAI PHONG	ĐỖ THỊ HUYỀN	001621241	2,010,000
436	CN HAI PHONG	HOÀNG THỊ XUYỀN	004139190	2,000,400
437	CN HAI PHONG	ĐINH THỊ HOA	004139206	2,504,440
438	CN HAI PHONG	ĐỖ THU AN	001620629	1,282,500
439	CN HAI PHONG	NGUYỄN VĂN PHƯỢNG	004137074	1,846,410
440	CN HAI PHONG	NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH	004139480	3,617,875
441	CN HAI PHONG	ĐOÀN THỊ HẬU	004139517	1,513,500
442	CN HAI PHONG	TRỊNH THỊ TUYẾT	004137621	3,407,500
443	CN HAI PHONG	ĐÀO THỊ THU NGÂN	004140261	4,128,750
444	CN HAN THUYEN	HOÀNG HỒNG MAI	001616006	500,000
445	CN HAN THUYEN	NGUYỄN THANH LỘC	001620108	676,035
446	CN HAN THUYEN	NGUYỄN VĂN BẰNG	001621405	1,500,675
447	CN HAN THUYEN	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	004135258	5,441,250
448	CN HAN THUYEN	NGUYỄN THỊ HOÀI	004138180	10,951,800
449	CN HAN THUYEN	ĐẶNG VĂN THÂN	004139488	6,250,000
450	CN HAN THUYEN	ĐẶNG VĂN THÂN	004139521	6,250,000
451	CN HAN THUYEN	NGUYỄN THANH HẢI	001620177	2,700,500
452	CN HAN THUYEN	LÊ HẢI LONG	004136992	2,125,000
453	CN HAN THUYEN	BÙI THỊ LAN HƯƠNG	004138195	2,620,950
454	CN HAN THUYEN	BÙI THỊ THỰC	004138942	4,841,925
455	CN HAN THUYEN	NGUYỄN THỊ LOAN	001619898	2,500,000
456	CN HAN THUYEN	LÝ ĐIỀU LINH	001620052	2,500,050
457	CN HAN THUYEN	TƯỜNG DUY HÙNG	001623652	3,750,000
458	CN HAN THUYEN	VÕ HƯƠNG GIANG	004141524	5,247,850
459	CN HAN THUYEN	TRANG MỸ LINH	001621234	2,500,025
460	CN HAN THUYEN	TRẦN THỊ THÚY BÌNH	001611079	4,068,180
461	CN HAN THUYEN	HOÀNG QUỐC TRUNG	004141174	2,750,000
462	CN HO CHI MINH	LÂM ĐIỀU CA	004138893	1,668,150
463	CN HO CHI MINH	TRẦN THANH LONG	004140133	2,500,000
464	CN HO CHI MINH	LÊ THANH THẢO	004138274	2,500,750
465	CN HO CHI MINH	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	004141042	1,578,500
466	CN HO CHI MINH	TRẦN MỸ TRINH	004141466	1,279,375
467	CN HO CHI MINH	LÊ THỊ TRÚC PHƯƠNG	004140884	1,502,500
468	CN HO CHI MINH	HỒ NGUYỄN MINH HIẾU	004142326	1,501,250
469	CN HO CHI MINH	PHẠM THANH ĐÀO	004142388	1,501,250
470	CN HO CHI MINH	TRẦN THỊ HƯƠNG MAI	004138371	1,409,250
471	CN HO CHI MINH	LÊ THỊ TUYẾT PHƯƠNG	004139291	1,755,875
472	CN HO CHI MINH	PHẠM NHẬT LOAN	001622003	1,000,320
473	CN HO CHI MINH	LÊ THỊ HÀ	001622941	1,140,590
474	CN HO CHI MINH	VÕ THỊ TÙNG	001623186	1,146,020
475	CN HO CHI MINH	LÊ NGỌC KIM ANH	004136862	8,400,280
476	CN HO CHI MINH	LÊ NGỌC KIM ANH	004136962	28,001,064

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
477	CN HO CHI MINH	NGUYỄN THỊ TRANG	004140078	2,500,000
478	CN HOAN KIEM	HÌNH HOÀI MẠNH	001620531	1,000,000
479	CN HOAN KIEM	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	001614936	1,002,615
480	CN HOAN KIEM	ĐỖ THỊ HUYỀN QUYÊN	001618612	2,713,875
481	CN HOAN KIEM	PHẠM XUÂN NAM	001619709	1,500,000
482	CN HOAN KIEM	TRẦN THỊ NGOAN	001620459	2,507,000
483	CN HOAN KIEM	VŨ TIẾN THỌ	001621503	1,500,225
484	CN HOAN KIEM	VŨ TIẾN THỌ	001621525	1,500,000
485	CN HOAN KIEM	ĐÌNH THỊ MAI HƯƠNG	001619234	713,695
486	CN HOAN KIEM	PHẠM VĂN HÙNG	001620861	1,389,000
487	CN HOAN KIEM	BÙI PHƯƠNG LINH	001621471	3,250,225
488	CN HOAN KIEM	HOÀNG THỊ CHIẾN	001622374	1,356,305
489	CN HOAN KIEM	LÊ THỊ THU HIỀN	004137152	2,729,400
490	CN HOAN KIEM	LÊ THỊ VINH	001614573	1,525,710
491	CN HOAN KIEM	TRẦN THỊ KIM HOA	001614873	1,035,750
492	CN HOAN KIEM	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	001615277	1,000,000
493	CN HOAN KIEM	VƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	001615301	2,190,750
494	CN HOAN KIEM	VŨ MẠNH HÒA	001623216	1,886,448
495	CN HUE	LÊ THỊ HẰNG NGÀ	001617913	1,250,000
496	CN HUE	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	001618311	751,350
497	CN HUE	NGUYỄN THỊ DUNG	001619878	750,000
498	CN HUE	NGUYỄN THỊ NGỌC TỶ	001621089	1,250,000
499	CN HUE	VÕ THỊ BẢO NGÂN	001621286	1,250,000
500	CN HUE	NGUYỄN THỊ NHẬT TIỀN	004138948	1,461,750
501	CN HUE	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	004139044	1,966,500
502	CN HUE	NGUYỄN THỊ KIM CHI	004142181	1,391,100
503	CN HUE	HỒ THỊ KHÁNH NGUYỆT	004138910	1,999,000
504	CN HUNG YEN	VŨ VĂN ƯỚC	001616937	2,092,000
505	CN HUNG YEN	NGUYỄN THỊ THẨM	004135036	3,727,200
506	CN KHANH HOA	VÕ NGỌC TUYẾT DUNG	004132212	2,182,050
507	CN KIEN GIANG	VŨ THÚY HÀ	001623837	1,250,000
508	CN KIEN GIANG	LÊ THỊ KIM LOAN	004134293	2,820,000
509	CN KINH DO	TRẦN THỊ MAI	001615699	750,150
510	CN KINH DO	LÊ PHƯƠNG LINH	004135024	3,034,500
511	CN KINH DO	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	004138359	4,033,100
512	CN KINH DO	NGÔ THỊ THU ANH	004139921	3,046,350
513	CN KINH DO	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	001619945	2,005,825
514	CN KINH DO	LẠI ÁNH KIM	004139330	3,303,750
515	CN KINH DO	TRẦN ANH QUANG	001614293	2,502,250
516	CN LAM DONG	HUỖNH THỊ NGỌC LINH	004139209	3,466,750
517	CN LANG SON	HOÀNG QUỐC VIỆT	008266147	1,759,473
518	CN LANG SON	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	008266206	4,022,850
519	CN LANG SON	HOÀNG THỊ TUYẾT TUYẾT	008266233	2,350,118
520	CN LANG SON	HOÀNG THỦY LINH	004139654	1,495,500
521	CN LANG SON	HOÀNG THỊ KIM NGÂN	004141092	1,493,500
522	CN LAO CAI	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	004138827	2,373,500
523	CN LAO CAI	PHẠM THỊ KIM NGÂN	001621265	1,750,000
524	CN LAO CAI	PHẠM THỊ MINH THÙY	001621611	1,500,000

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
525	CN LAO CAI	TRẦN VĂN TRƯỜNG	004139640	10,000,000
526	CN LONG AN	HUỖNH THANH TRÚC	004139268	1,799,500
527	CN LONG AN	NGUYỄN THỊ HOÀNG NHẠ	004139736	3,199,725
528	CN NAM DINH	TRƯỜNG XUÂN HƯỜNG	004136858	5,007,240
529	CN NGHE AN	HOÀNG THỊ THUY TRANG	004138340	2,502,750
530	CN NGHE AN	HOÀNG THỊ HIỀN LÊ	004139225	1,367,000
531	CN NGHE AN	TRẦN THỊ YẾN	001620090	1,250,000
532	CN NGHE AN	ĐẶNG THỊ MÙI	001621864	1,250,000
533	CN NGHE AN	VĂN THUY NHI	004137670	1,224,750
534	CN NGHE AN	LÊ QUỲNH HÙNG	004137690	1,234,625
535	CN NGHE AN	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	004137914	1,241,000
536	CN NGHE AN	CHU THỊ PHƯƠNG THẢO	004139973	2,497,275
537	CN NGHE AN	LÊ THỊ HUYỀN THƯƠNG	004140823	1,507,000
538	CN NGHE AN	BÙI HOÀNG THÚY	004140971	1,250,000
539	CN NGHE AN	PHẠM ĐÌNH HỒNG	004140159	1,558,230
540	CN NGHE AN	PHẠM THỊ THU TRANG	004142135	1,500,000
541	CN NGHE AN	LÊ THANH HUYỀN	001620450	1,250,000
542	CN NGHE AN	NGUYỄN THỊ KIM THOA	001620460	1,250,000
543	CN NGHE AN	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	004139362	1,991,125
544	CN NGHE AN	VŨ HOÀI NAM	004139036	3,000,000
545	CN NGHE AN	LÊ THỊ NGỌC HOÀI	004139812	838,500
546	CN NGHE AN	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	004139922	919,200
547	CN NGHE AN	LÊ THỊ HOÀNG HƯƠNG	004141180	1,890,625
548	CN NINH BÌNH	TRƯỜNG THỊ HUYỀN TRANG	001613499	1,026,390
549	CN NINH BÌNH	NGUYỄN THỊ THU LIỄU	004139443	6,034,750
550	CN NINH BÌNH	NGUYỄN THỊ THU TRANG	004139449	1,912,350
551	CN NINH BÌNH	PHẠM PHƯƠNG DUNG	004141682	2,880,000
552	CN PHU NHUAN	CHẾ HOÀI PHONG	004134027	8,405,600
553	CN PHU NHUAN	HUỖNH TIẾN THỊNH	004139018	5,000,175
554	CN PHU NHUAN	LÊ THỊ NGỌC MAI	004139106	2,501,175
555	CN PHU NHUAN	TRẦN XUÂN HOÀN	004140341	3,750,325
556	CN PHU NHUAN	TRẦN MẠNH TRƯỜNG	004140397	2,500,775
557	CN PHU NHUAN	LÊ CHÍ TÂM	004140531	2,501,500
558	CN PHU NHUAN	HUỖNH TIẾN THỊNH	004140850	9,800,336
559	CN PHU THO	HÀ QUANG HÙNG	004139189	6,000,620
560	CN QUANG BÌNH	NGUYỄN HỮU MINH	001616889	7,004,000
561	CN QUANG BÌNH	LÊ VĂN QUẢN	004133750	2,250,000
562	CN QUANG BÌNH	NGUYỄN VĂN TUẤN	004136666	1,050,300
563	CN QUANG BÌNH	HOÀNG THỊ THUY TRANG	004137416	2,250,030
564	CN QUANG BÌNH	CAO NGỌC HUYỀN	004138305	2,525,250
565	CN QUANG BÌNH	LÊ QUANG HÙNG	004138330	3,830,000
566	CN QUANG BÌNH	HOÀNG PHAN KIM PHỤNG	004139059	1,500,180
567	CN QUANG BÌNH	TRẦN THỊ HUỆ	004139308	2,347,800
568	CN QUANG BÌNH	PHAN VĂN LONG	004139309	2,539,250
569	CN QUANG BÌNH	ĐẶNG THỊ LỆ	004139406	3,834,250
570	CN QUANG BÌNH	NGÔ THÚY HẰNG	004139610	2,251,050
571	CN QUANG BÌNH	TRẦN THỊ VIỆT	004140156	3,750,000
572	CN QUANG BÌNH	BÙI THỊ DIỆU THÚY	004141888	3,750,000

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
573	CN QUANG NAM	NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG	004141636	1,253,875
574	CN QUANG NAM	LÊ ANH MINH TRỌNG	004141039	2,294,400
575	CN QUANG NAM	NGUYỄN THỊ HOÀNG DIỆP	004137241	2,061,250
576	CN QUANG NGAI	LÊ ĐÌNH BẢO NGỌC	001623375	1,102,500
577	CN QUANG NGAI	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	004134452	2,054,850
578	CN QUANG NGAI	LÊ THỊ TƯỜNG VIÊN	004137633	2,377,650
579	CN QUANG NGAI	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	004140856	1,932,960
580	CN QUANG NGAI	VÕ THỊ HỒNG NGỌC	004140893	997,620
581	CN QUANG NGAI	NGUYỄN THỊ VŨ TRÚC	004141141	2,322,525
582	CN QUANG NGAI	PHẠM THỊ HỒNG PHÁT	004139694	1,464,525
583	CN QUANG NINH	NGUYỄN THỊ NHUNG	001619881	1,000,000
584	CN QUANG NINH	NGUYỄN THỊ BẢO LY	001623923	159,150
585	CN QUANG NINH	TRỊNH THỊ GỌN	004130021	825,000
586	CN QUANG NINH	VŨ THỊ QUỲNH	008265983	1,765,845
587	CN QUANG NINH	NGÔ THANH TRÀ	008266100	1,647,625
588	CN QUANG NINH	BÙI THỊ THÙY LINH	008266253	1,366,800
589	CN QUANG NINH	DƯƠNG THỊ THUY DƯƠNG	001619580	750,000
590	CN QUANG NINH	NGÔ THÚY HỒNG	001619633	750,000
591	CN QUANG NINH	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	004140936	600,000
592	CN QUANG NINH	PHẠM BÍCH NGÀ	008266037	3,569,125
593	CN QUANG NINH	MAI HUY GIÁP	001613512	1,200,000
594	CN QUANG NINH	NGUYỄN THỊ THÚY MAI	008266081	3,156,764
595	CN QUANG NINH	NGUYỄN ANH TUẤN	001620674	607,500
596	CN QUANG NINH	ĐẶNG THANH LOAN	001622007	600,475
597	CN QUANG NINH	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	008265777	4,170,467
598	CN QUANG NINH	VŨ THỊ HOA MAI	008266090	4,157,910
599	CN QUANG NINH	NGUYỄN THỊ THANH	008265512	2,488,038
600	CN QUANG NINH	NGÔ VĂN NAM	001620195	300,000
601	CN QUANG NINH	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	001620996	750,000
602	CN QUANG TRI	THÁI THỊ THANH HÀ	004137318	3,011,250
603	CN QUANG TRI	THÁI THỊ PHƯƠNG ANH	004140956	1,276,500
604	CN QUANG TRI	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	004140958	1,354,250
605	CN QUANG TRI	LÊ TRƯỞNG ĐỊNH	004141593	3,019,750
606	CN SAI GON	HOÀNG THỊ THANH BÌNH	004134846	8,401,988
607	CN SAI GON	NGUYỄN VĂN LỘC	004137508	2,500,150
608	CN SAI GON	VÕ THỊ MỸ DUYÊN	004137567	2,500,500
609	CN SAI GON	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	004138048	2,500,000
610	CN SAI GON	ĐẶNG THANH BÍCH DUNG	004139473	2,500,000
611	CN SAI GON	PHẠM THANH NAM	004141414	2,500,750
612	CN SAI GON	LÊ THỊ LINH	004141420	2,501,275
613	CN SAI GON	NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT	004141439	2,500,000
614	CN SAI GON	PHAN THỊ MỸ HUYỀN	004141521	2,500,325
615	CN SAI GON	TRẦN THỊ DIỆU THU	004141681	2,500,025
616	CN SAI GON	VỒ CHÍ NGUYỄN	004141885	8,400,028
617	CN SAI GON	NGÔ SỸ THẮNG	004141897	8,400,000
618	CN SAI GON	NGUYỄN VĂN HÒA	004141942	8,400,000
619	CN SAI GON	TRƯƠNG THUẬN HÙNG	004142101	8,400,196
620	CN SAI GON	ĐẬU VĂN DỪNG	004142224	8,400,000

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
621	CN SAI GON	LƯƠNG MỸ VÂN	004137259	2,500,000
622	CN SAI GON	NGUYỄN MINH QUANG	004138428	2,500,000
623	CN SAI GON	BÙI LÊ TRỌNG HIẾU	004138973	2,500,000
624	CN SAI GON	PHAN VĂN HẬU	004140163	2,500,075
625	CN SAI GON	PHẠM BÁ HỢP	004140917	8,400,280
626	CN SAI GON	LÊ HOÀNG KHÁNH LINH	004135349	2,500,000
627	CN SAI GON	GIANG TRẦN HOÀNG TRINH	004137967	2,500,000
628	CN SAI GON	NGUYỄN TRẦN THỂ VINH	004141449	2,500,000
629	CN SAI GON	LƯU QUANG THUẬT	004135706	3,750,000
630	CN SAI GON	BÙI VĂN HÙNG	004137309	2,500,000
631	CN SAI GON	VÕ MINH LAI	004137441	2,500,000
632	CN SAI GON	HỒNG THỊ MỤI	004138275	2,500,000
633	CN SAI GON	DƯƠNG THỊ MỸ CHÂU	004138354	2,500,000
634	CN SAI GON	PHẠM THỊ LIÊN	004142245	3,750,000
635	CN SOC TRANG	QUÁCH TRÍ HẢI	004137126	1,700,000
636	CN SOC TRANG	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỆT	004138230	2,839,650
637	CN TAY HA NOI	LÊ KHÁNH CHI	004139405	4,000,000
638	CN TAY HA NOI	CUNG NGỌC ANH	004139442	3,904,250
639	CN TAY HA NOI	BÙI PHƯƠNG THẢO	004134134	3,646,230
640	CN TAY HA NOI	HÀ THANH HIỀN	004137235	5,088,750
641	CN TAY HA NOI	NGÔ NGỌC THÚY	004140253	4,767,950
642	CN TAY HA NOI	NGUYỄN QUỲNH TRANG	004137001	2,541,000
643	CN TAY HA NOI	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	004138997	3,842,000
644	CN THAI BINH	ĐINH THỊ PHƯƠNG	001620850	166,850
645	CN THAI BINH	PHẠM THỊ ĐÀO	001621240	369,900
646	CN THAI BINH	LÊ CÔNG KHÁNH	001621296	188,725
647	CN THAI BINH	NGUYỄN VIỆT TUỆ	001621311	177,375
648	CN THANG LONG	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	004136470	3,750,000
649	CN THANG LONG	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	004136749	3,751,650
650	CN THANG LONG	NGUYỄN MINH THÔNG	004136789	4,504,500
651	CN THANG LONG	BÙI THỊ MỸ HƯƠNG	004138199	3,922,875
652	CN THANG LONG	TRẦN NAM ANH	001613420	2,406,090
653	CN THANG LONG	BÙI ANH DŨNG	004136689	4,273,200
654	CN THANG LONG	LƯƠNG MINH CHÂU	004136829	2,475,480
655	CN THANG LONG	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	004139302	3,146,400
656	CN THANG LONG	LÊ ĐÌNH SƠN	004135831	3,282,000
657	CN THANG LONG	PHẠM HỒNG NGỌC	004131571	4,130,850
658	CN THANG LONG	HÀ THỊ THU HIỀN	004135337	5,005,950
659	CN THANG LONG	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN	001621289	5,002,125
660	CN THANG LONG	CAO THANH HẢI	001622997	3,642,500
661	CN THANG LONG	HOÀNG THỊ MINH NGỌC	004136477	3,504,300
662	CN THANG LONG	NGUYỄN ANH QUÂN	004136664	3,799,425
663	CN THANH HOA	NGUYỄN THỊ DOAN	004140034	5,165,600
664	CN THANH HOA	NGUYỄN VĂN HẬU	004140227	1,416,800
665	CN THANH HOA	ĐỖ ÁNH HỒNG	004139400	850,000
666	CN THANH HOA	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	004139531	904,250
667	CN THANH HOA	TRỊNH HÀ PHƯƠNG	004141750	933,950
668	CN THANH HOA	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	001623504	769,750

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
669	CN THANH HOA	LÊ VĂN THAO	004130855	2,353,875
670	CN THANH HOA	LÊ VĂN THAO	004131016	2,353,875
671	CN THU DO	NGUYỄN HOÀNG DUY	004139618	1,804,185
672	CN THU DO	KHUẤT THỊ PHƯỢNG	004140948	8,400,000
673	CN THU DO	NGUYỄN HOÀI LINH	004139092	9,200,000
674	CN THU DO	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	004139832	3,750,000
675	CN THU DO	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	004135572	4,332,100
676	CN THU DO	ĐỖ THUY DƯƠNG	004137978	4,973,040
677	CN THU DO	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	004141518	3,816,475
678	CN TIEN GIANG	PHẠM NGỌC PHƯƠNG THUY	004139532	1,595,875
679	CN TIEN GIANG	TRẦN THỊ KIM THOẠI	004139553	1,541,000
680	CN TIEN GIANG	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	004139623	1,512,125
681	CN TTKD	NGUYỄN THỊ THAO	001617359	1,500,000
682	CN TTKD	NGUYỄN VIỆT PHONG	001619882	2,500,000
683	CN TTKD	ĐINH THỊ HUYỀN TRANG	001620147	3,750,000
684	CN TTKD	LÊ VŨ HOÀI ANH	001620464	3,750,000
685	CN TTKD	PHAN TÂN VIỆT	001620555	3,004,000
686	CN TTKD	TRẦN THỊ THU TRANG	001621515	3,750,000
687	CN TTKD	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	001622068	3,000,000
688	CN TTKD	ĐẶNG TRẦN NAM	001623831	3,019,750
689	CN TTKD	NGUYỄN HOÀNG HÙNG	001624234	3,105,000
690	CN TTKD	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	004133822	5,000,000
691	CN TTKD	NGUYỄN THỊ ÁI KHANH	004134138	3,750,000
692	CN TTKD	TRẦN THỊ NGỌC THUY	004134163	8,400,000
693	CN TTKD	TRẦN MAI LINH	004134315	5,000,000
694	CN TTKD	LÊ HỒNG SƠN	004135020	5,000,000
695	CN TTKD	TRƯƠNG THỊ THUY	004136823	8,400,000
696	CN TTKD	BÙI THỊ THANH HIỀN	004137596	14,000,000
697	CN TTKD	MAI THỊ PHƯƠNG	004137668	3,500,000
698	CN TTKD	LÊ HÙNG CƯỜNG	004138604	19,600,000
699	CN TTKD	NGUYỄN XUÂN SÁNG	004138609	5,009,000
700	CN TTKD	MAI HẢI ANH	004139685	1,500,000
701	CN TTKD	TRẦN PHÚ NGUYỄN	004139716	2,504,750
702	CN TTKD	PHÙNG MINH THỨ	004139778	5,000,000
703	CN TTKD	BÙI THỊ THANH HIỀN	004139785	6,250,000
704	CN TTKD	LÊ THỊ GIANG	004139813	3,750,000
705	CN TTKD	LÊ MỸ LINH	004139980	3,000,000
706	CN TTKD	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	004140031	3,000,000
707	CN TTKD	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA	004140095	5,010,350
708	CN TTKD	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	004140270	5,000,000
709	CN TTKD	ĐẶNG KIỀU HÙNG	004140534	3,750,000
710	CN TTKD	NGUYỄN XUÂN SÁNG	004141255	3,006,250
711	CN TTKD	MAI HẢI ANH	004141535	28,000,000
712	CN TTKD	LÊ MỸ LINH	004141700	9,800,000
713	CN TTKD	TRẦN THỊ NGỌC THUY	004141727	9,800,000
714	CN TTKD	NGUYỄN THỊ ÁI KHANH	004141742	9,800,000
715	CN TTKD	NGUYỄN THỊ ÁI KHANH	004141772	8,400,000
716	CN TTKD	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	004141862	6,250,000

TT	Chi nhánh	Khách hàng (Bên mua bảo hiểm Dai-ichi Life)	Số HĐBH	Giá trị quà tặng (số tiết kiệm/tiền theo nhu cầu KH)
717	CN TTKD	ĐẶNG TRẦN NAM	004141868	8,400,000
718	CN TTKD	NGUYỄN HOÀNG HÙNG	004141872	9,800,000
719	CN TTKD	LÊ HÙNG CƯỜNG	004142084	8,400,000
720	CN TUYEN QUANG	VŨ THỊ PHƯƠNG HOA	001618446	2,500,000
721	CN TUYEN QUANG	THÂN THỊ THÚY BÌNH	004140967	3,872,600
722	CN TUYEN QUANG	NGUYỄN THỊ THANH LÀN	004134767	579,600
723	CN TUYEN QUANG	LÊ THỊ HẰNG	004137339	5,007,500
724	CN TUYEN QUANG	ĐÀO DUY DŨNG	004141021	4,500,000
725	CN VAN PHUC	NGUYỄN NGỌC SÁNG	001615002	3,755,000
726	CN VAN PHUC	ĐOÀN VĂN LIÊM	001623153	3,099,500
727	CN VAN PHUC	PHƯƠNG THÚY HẰNG	001623164	985,065
728	CN VAN PHUC	MAI HUYỀN TRANG	001623190	3,148,250
729	CN VAN PHUC	LÊ KHÁNH LY	001623204	3,007,900
730	CN VAN PHUC	VŨ NHẬT THÀNH	001623214	3,064,250
731	CN VAN PHUC	NGUYỄN MINH NGHĨA	001623599	3,029,000
732	CN VAN PHUC	NGUYỄN HÀ MY	004140928	3,002,000
733	CN VAN PHUC	NGUYỄN THỊ THẨM	004140941	3,042,500
734	CN VAN PHUC	LƯU PHƯƠNG THÚY	004141012	3,120,500
735	CN VAN PHUC	ĐỖ MINH HIẾU	004141030	3,120,500
736	CN VAN PHUC	TRẦN NGỌC TRÂM	004141057	3,044,250
737	CN VAN PHUC	VŨ THỊ MINH THỰC	004142436	6,001,160
738	CN VAN PHUC	LÊ THỊ HOÀI ANH	001623337	2,021,250
739	CN VAN PHUC	MAI QUỲNH ANH	004135963	2,700,000
740	CN VAN PHUC	MAI THỊ LINH	004137708	2,700,000
741	CN VAN PHUC	NGUYỄN KIỀU ANH	004140970	10,017,980
742	CN VAN PHUC	TRẦN THỊ THANH THÚY	001623664	501,845
743	CN VAN PHUC	PHẠM KIM OANH	004133604	2,722,650
744	CN VAN PHUC	NGUYỄN THỊ THANH HIẾU	004140523	5,003,650
745	CN VAN PHUC	LÊ THU HÀ	001615096	1,600,500
746	CN VAN PHUC	LÊ THU HÀ	001615167	1,376,050
747	CN VAN PHUC	LÊ THU HÀ	001615240	1,376,050
748	CN VAN PHUC	LÊ THỊ MINH THU	004141812	4,334,075
749	CN VAN PHUC	ĐINH THỊ SEN	004141965	3,150,500
750	CN VAN PHUC	BÙI THỊ KHÁNH LINH	001623333	1,008,500
751	CN VINH PHUC	ĐÀM QUANG PHƯƠNG	004139991	5,003,125
752	CN VINH PHUC	NGUYỄN THỊ THẨM	004141478	2,918,820